

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 89/2019/HSST

Ngày 22/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.

2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/HSST ngày 04/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST- HS ngày 11/10/2019 đối với bị cáo: **Hoàng A**, sinh năm: 1992

HKTT, trú tại: thôn L xã V huyện K tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hoàng Văn Q, Đã chết

Con bà: Hoàng Thị T, Đã chết

Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư.

Vợ: Đỗ thị H - (Đã ly hôn)

Con: Có 01con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: chưa có

Nhân thân: ngày 28/10/2015 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hoàng A bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019 thì được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Anh C, sinh năm: 1997. (vắng mặt).

Trú tại: thôn X xã V huyện K tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Phạm N, sinh năm: 1997 (vắng mặt).
Trú tại: thôn L xã V huyện K tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1953. (vắng mặt).
Trú tại: thôn L xã V huyện K tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/6/2019, Phạm N sinh năm 1997 ở thôn L, xã V, huyện K điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 89E1-605.51 chở Trần Anh C sinh năm 1997 ở thôn X, xã V, huyện K và Hoàng A sinh năm 1992 ở thôn L, xã V, huyện K đi chơi ở khu vực huyện Y. Do bản thân nghiện ma túy đá nên khi đi đến gần Đ, huyện Y thì A nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng nên A bảo Phạm N dừng xe và bảo Phạm N và C đứng đợi ngoài đường để A đi có việc. A đi vào trong ngõ hẻm thì gặp một người phụ nữ đeo khẩu trang giống dáng người đã bán ma túy cho A trước đó (không nhớ rõ ngày, tháng, năm). A hỏi “có ma túy đá bán không?” người này trả lời “có”. Sau đó, A đưa cho người phụ nữ 2.000.000đồng, người này cầm tiền và đưa cho A 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng. Biết bên trong có ma túy đá nên A cầm 01 gói lớn cất ở túi quần phía sau bên phải đang mặc, còn 01 gói nhỏ cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ quay lại vị trí của Tuấn và C. Tuấn tiếp tục trở C và A đi chơi dọc đường 39A. Khoảng 20 giờ 45 phút thì về đến khu vực trước cửa nhà A thì bị Công an huyện K phối hợp Công an xã V kiểm tra. Thu giữ của Hoàng A tại lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng có kích thước 1,6cmx2cm, thu tại túi quần bên phải 01 gói nilon màu trắng có kích thước 4cmx4cm, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu vàng. Thu giữ của Phạm N 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 89E1-605.51 và 60.000đồng, thu giữ của Trần Anh C 01 điện thoại di động Sam sung J7.

Tại bản kết luận giám định số 399/PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong thu của Hoàng A có tổng khối lượng là 2,511gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Đối với Trần Anh C và Phạm N không biết việc A mua ma túy để sử dụng. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với C và N.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho A, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 89E1-605.51 và 60.000đ xác định là của Phạm N, 01 điện thoại di động Sam sung J7 xác định là của Trần Anh C. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của

Hoàng A nên ngày 29/7/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm N và Trần Anh C.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng đối với 2,324g Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu vàng của A.

Cáo trạng số: 100/CT – VKS ngày 04/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Hoàng A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Hoàng A từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định, trả lại Hoàng A chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo và người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại khu vực trước cửa nhà của Hoàng A ở thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Hoàng A đã có hành vi tàng trữ 2,511gam Methamphetamine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Khoái Châu kết hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ đó là ma túy, tác hại của ma túy và là chất mà pháp luật hình sự nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Hoàng A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 100/CT - VKS ngày 04/10/2019 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Ngày 28/10/2015 bị C huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chỉ vì mong muốn đáp ứng cơn nghiện của mình mà bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội và để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, cho tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 2,324 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng A.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 70/QĐ-VKS-KC ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu).

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 89E1-605.51 và 60.000đ xác định là của Phạm N, 01 điện thoại di động Sam sung J7 xác định là của Trần Anh C. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng A nên ngày 29/7/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm N và Trần Anh C là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với Trần Anh C và Phạm N không biết việc A mua túy để sử dụng. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với C và N.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho A, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Hoàng A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019), còn phải thi hành 01 (một) năm 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Hoàng A.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 2,324 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định .

Trả lại cho bị cáo Hoàng A chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 70/QĐ-VKS-KC ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, C an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- UBND xã V;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Trĩnh